

Bản án số: 01/2025/DS-ST

Ngày: 09-7-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-CẦN THƠ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Duy Tân.

Ông Lê Hoàng Diệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N;

Địa chỉ: ấp P, xã M, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị đơn: Anh Lâm S;

Địa chỉ: ấp X, xã M, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2025 và tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày:

Vào ngày 18/09/2024 âm lịch anh Nguyễn Văn N có cho ông Lâm S vay số tiền là 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), do quen biết nên việc mượn tiền không có làm biên nhận, mục đích mượn tiền là dùng để trả tiền mua lúa cho người khác. Thời hạn trả tiền là 10 (mười) ngày sau sẽ trả đủ tiền cho anh Nguyễn Văn N.

Tuy nhiên, cho đến hôm nay thì ông S vẫn không trả tiền cho anh Nguyễn Văn N, mặc dù anh Nguyễn Văn N có đòi tiền nhưng anh Shừa hết lần này đến lần

khác mà không trả nên anh Nguyễn Văn N có làm đơn yêu cầu hòa giải gửi đến Tổ hòa giải ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ) để yêu cầu hòa giải thì ông Shúra sẽ trả cho anh Nguyễn Văn N hai lần: Lần 1 (một) trả 5.000.000 đồng và lần 2 (hai) trả 7.000.000 đồng. Sau khi thoả thuận tại Tổ hoà giải thì anh S trả cho anh N được 5.000.000 đồng, còn nợ lại 7.000.000 đồng, anh N có đến gặp anh Syêu cầu trả đủ số tiền còn lại 7.000.000 đồng nhưng anh Schỉ hứa hẹn và đến nay vẫn không trả cho anh Nhí.

Theo đơn khởi kiện lập ngày 13 tháng 02 năm 2025 nguyên đơn anh Nguyễn Văn N yêu cầu bị đơn anh Lâm S trả số tiền gốc vay là 12.000.000 đồng, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh N thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bị đơn anh Lâm S trả số tiền gốc vay còn lại 7.000.000 đồng, không yêu cầu anh S trả tiền lãi.

Đối với bị đơn anh Lâm S sau khi Tòa án thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ cho anh Lâm S nhưng anh Lâm S không có văn bản trả lời cho Tòa án. Tòa án có gửi thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án hai (02) lần nhưng anh Lâm S vẫn không tham gia. Sau đó, Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ anh Lâm S nhưng anh Lâm S không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Lâm S đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của anh Nguyễn Văn N.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tổng đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án, việc nguyên đơn anh Nguyễn Văn N yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn anh Lâm S trả số tiền gốc vay 12.000.000 đồng nhưng nguyên đơn anh Nguyễn Văn N thay đổi yêu cầu chỉ yêu cầu bị đơn anh Lâm S trả số tiền gốc vay còn lại 7.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi. Thấy yêu cầu trên là phù hợp theo quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị đơn anh

Lâm S đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng bị đơn anh Lâm S.

[2] Xét việc nguyên đơn anh Nguyễn Văn N thay đổi yêu cầu, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn anh Lâm S trả số tiền gốc vay 7.000.000 đồng, không yêu cầu bị đơn anh Lâm S trả lãi. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi yêu cầu của nguyên đơn không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án của Tòa án: Anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Lâm S trả cho anh Số tiền gốc vay còn lại 7.000.000 đồng nên căn cứ vào Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn anh Lâm S có địa chỉ cư trú tại ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương, thành phố Cần Thơ) theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (nay Tòa án nhân dân khu vực 6-Cần Thơ, thành phố Cần Thơ).

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[4.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn N cung cấp “Biên bản hoà giải cơ sở” lập ngày 07 tháng 12 năm 2024 có chữ ký và chữ viết của bị đơn anh Lâm S, nội dung biên bản thể hiện ông S đã vay của anh N số tiền 12.000.000 đồng nên phù hợp với quy định tại Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về chứng minh. Đồng thời tại biên bản xác minh lập ngày 13 tháng 5 năm 2025 xác minh ông Ngô Ngọc Ngà là Trưởng ban nhân dân ấp Xẻo Gừa, xã Mỹ Hương cũng thừa nhận vào ngày 07 tháng 12 năm 2024 ông có tiến hành hoà giải vụ tranh chấp giữa ông Nhí và ông Sung, tại buổi hoà giải ông S thừa nhận có vay của ông Nhí 12.000.000 đồng và hẹn trả cho ông Nhí làm hai lần: Lần 01 (một) trả 5.000.000 đồng, lần 02 (hai) trả 7.000.000 đồng. Như vậy, có căn cứ xác định giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn N và anh Lâm S có giao kết hợp đồng miệng để vay số tiền 12.000.000 đồng, các bên tiến hành giao kết trên nguyên tắc tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, bị đơn trả lãi cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn N được 5.000.000 đồng thì ngưng cho đến nay. Do đó, bị đơn anh Lâm S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 351; khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4.2] Từ những cơ sở phân tích trên xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N buộc bị đơn anh Lâm S trả số tiền gốc còn lại 7.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về lãi suất: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N không yêu cầu bị đơn anh Lâm S trả tiền lãi. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4.4] Ngoài ra, sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành cấp, tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bị đơn anh Lâm S nhưng anh Lâm S không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N, không có văn bản trả lời cho Tòa án, không đưa ra chứng cứ và không tham gia phiên họp nhưng không vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan nên căn cứ theo khoản 2, khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[5] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn anh Lâm S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 219; Điều 227; Điều 228; khoản 2 Điều 229; khoản 2 Điều 235; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 351; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N.

Buộc bị đơn anh Lâm S trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn N số tiền vay 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn anh Nguyễn Văn N có đơn yêu cầu Thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bị đơn anh Lâm S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Văn N tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007768 ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng (Phòng thi hành án dân sự khu vực 6, Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ).

Bị đơn anh Lâm S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 350.000 đồng.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi hành án Dân sự năm 2014.

Nơi nhận

- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 6-Cần Thơ;
- Phòng THAKV6, THADS TPCT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thu Hồng

